

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH KHÁNH HÒA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **158/2023/HS-ST**

Ngày: 09 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rục

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Nguyễn Văn Bạ.

. Bà Võ Thị Bời.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn D- sinh năm 1997 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn VT 1, xã VL, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Ph- sinh năm 1970 và bà Từ Thị Phương H- sinh năm 1974; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2022. Có mặt.

- Bị hại:

+ Nguyễn Thị Th- sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn VĐ 1, xã VL, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Đỗ Tiến Hg- sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn VT 1, xã VL, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ liên hệ: Hẻm 10 đường NX, xã VP, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Phạm Đ- sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn VĐ 1, xã VL, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Lê Thị H- sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 4 LH, xã VL, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Nguyễn Trần Hữu P- sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn VT, xã VL, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Phạm Hoàng D- sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn VĐ 1, xã VL, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài và trả nợ, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/6/2020, Huỳnh Văn D điều khiển xe máy Sirius màu đỏ (không rõ biển số) đến khu vực thôn VĐ 1, xã VL, thành phố N nhằm mục đích xem ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Th, thấy nhà khóa cửa ngoài, xung quanh không có người. D dựng xe máy Sirius bên hông nhà rồi đột nhập vào nhà bà Th theo lối cửa sau, lục tìm tài sản lấy 01 giấy đăng ký xe máy Sirius biển kiểm soát 79N1- 614.46 để trong giỏ xách tại đầu giường ngủ, thấy 01 xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 79N1- 614.46 của bà Th đang dựng trong phòng, chìa khóa vẫn cắm trên xe, D dắt trộm xe máy này đưa ra ngoài. Sau đó D điều khiển xe vừa trộm được đến khu vực rẫy cách nhà bà Th khoảng 01 km cất giấu vào trong bụi cây, rồi đi bộ quay lại lấy xe máy Sirius màu đỏ chạy về nhà ở thôn VT 1, xã VL, thành phố N. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, D đi qua nhà bà Th thì thấy bà Th đang ngồi khóc, D giả vờ vào hỏi thăm, bà Th kể việc bị mất xe. Lo sợ bị phát hiện và không biết đem xe máy Sirius biển kiểm soát 79N1- 614.46 (xe trộm của bà Th) đi tiêu thụ ở đâu nên D nghĩ sẽ trả lại xe cho bà Th. D nói dối với bà Th việc thấy hai thanh niên chạy xe máy Sirius có đặc điểm giống với xe máy bà Th bị mất đi lên rẫy cất giấu; sau đó D cùng lực lượng công an xã VL đến khu vực rẫy thu hồi lại chiếc xe máy Sirius biển kiểm soát 79N1- 614.46 trả lại cho bà Th.

Kết luận định giá số 581/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự- UBND thành phố N kết luận: 01 xe máy YAMAHA- Sirius biển kiểm soát 79N1- 614.46 có giá trị 6.475.000 đồng.

Quá trình điều tra, Huỳnh Văn D còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp khác trên địa bàn xã VL, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 10 giờ ngày 16/11/2020, Huỳnh Văn D đột nhập vào nhà anh Đỗ Tiến Hg tại thôn VT 1, xã VL, thành phố N trộm cắp 01 dây chuyền vàng, 01 dây chuyền màu vàng trắng, 01 nhẫn tròn vàng, 01 nhẫn có đính hột, 01 vòng tay màu trắng, tiền mặt khoảng 500.000 đồng và một số tờ đô la Mỹ (không nhớ mệnh giá). Sau đó D nhờ Lê Thị H đi bán được 1.900.000 đồng, D cho H 200.000 đồng nhưng H không lấy. Số đô la Mỹ, D nhờ người tên Thái (không rõ lai lịch) bán được 138.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 14 giờ ngày 16/11/2020, Huỳnh Văn D đi bộ đến nhà của ông Phạm Đ tại thôn VD 1, xã VL, thành phố N lấy trộm 02 mặt dây chuyền gắn tượng phật bằng đá và 02 máy tính bảng Ipad màu đen của ông Đ. Sau đó D nhờ Lê Thị H đi bán 02 mặt dây chuyền được 2.200.000 đồng; còn 02 chiếc Ipad đem vứt xuống khu vực biển CL, VL, N; 02 mặt phật bằng đá, D đem cất giấu tại Chùa TĐNT (thôn LH, xã VL, thành phố N).

Tại Công văn số 114/HĐĐG ngày 08/4/2021 và Công văn số 109/HĐĐG ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự- UBND thành phố N từ chối định giá đối với các tài sản: 01 nhẫn có đính hột, 01 vòng tay bạc, 02 máy tính bảng Ipad và 02 tượng phật bằng đá vì không đủ điều kiện cần thiết để tiến hành định giá.

Tài liệu, đồ vật thu, tạm giữ:

01 xe máy Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 79N1- 614.46; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Phạm Hoàng D biển kiểm soát 79N1- 614.46; 01 cây tuốc vít màu đen trắng (đã trả cho chủ sở hữu).

01 (một) thanh sắt vuông màu trắng dài khoảng 60 cm; 02 mặt tượng hình phật bằng đá màu xanh ngọc; 01 miếng kim loại màu vàng.

Bản Cáo trạng số 64/CT-VKSNT ngày 14 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử Huỳnh Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Văn D theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn D khai nhận vào chiều ngày 24/6/2020, tại thôn VĐ 1, xã VL, thành phố N, D trộm cắp 01 xe máy YAMAHA- Sirius biển kiểm soát 79N1- 614.46 của bà Nguyễn Thị Th có giá trị 6.475.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản sự việc, Biên bản làm việc, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 64/CT-VKSNT ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Huỳnh Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản phạm tội có giá trị không lớn và đã thu hồi trả cho bị hại, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Huỳnh Văn D tại nhà anh Đỗ Tiến Hg gồm: 01 dây chuyền màu vàng trắng, 01 nhẫn có đính hột, 01 vòng tay bạc- Văn bản số 114/HĐ ĐG ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự- UBND thành phố N từ chối định giá (do không đủ điều kiện cần thiết để tiến hành định giá); và 01 dây chuyền vàng, 01 nhẫn cưới bằng vàng- Văn bản số 183/HĐ ĐG ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự- UBND thành phố N xác định: Không có cơ sở để định giá tài sản.

Đối với hành vi Huỳnh Văn D trộm cắp tài sản của ông Phạm Đ gồm: 02 máy tính bảng Ipad, 02 tượng phật bằng đá- Văn bản số 109/HĐ ĐG ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự- UBND thành phố N từ chối định giá (do không đủ điều kiện cần thiết để tiến hành định giá); và 01 mặt dây chuyền vàng tây bọc đá xanh hình phật di lặc, 01 mặt dây chuyền vàng tây bọc đá xanh hình phật quan âm- Văn bản số 184/HĐ ĐG ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự- UBND thành phố N xác định: Không có cơ sở để định giá tài sản.

Do vậy không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Văn D trong 02 vụ trộm cắp này.

[5] Hành vi 02 lần đi bán vàng giúp bị cáo của Lê Thị H nhưng H không biết đó là vàng do bị cáo trộm cắp mà có, nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị H.

Hành vi 02 lần mua vàng khi Lê Thị H đến bán của Nguyễn Trần Hữu P nhưng khi mua P không biết đó là vàng do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Trần Hữu P.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo trộm cắp 01 xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 79N1- 614.4601 (xe này đứng tên chủ sở hữu là chị Phạm Hoàng D, chị D là con gái bà Nguyễn Thị Th; chị D, bà Th đều có lời khai xác định chị D chỉ là người đứng tên, người trực tiếp quản lý, sử dụng xe là bà Th) của bà Nguyễn Thị Th có giá trị 6.475.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Th vắng mặt nhưng có lời khai đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì thêm nên Tòa không xét.

- Bị cáo trộm cắp 01 dây chuyền màu vàng trắng, 01 nhẫn có đính hột, 01 vòng tay bạc, 01 dây chuyền vàng và 01 nhẫn cưới bằng vàng của anh Đỗ Tiến Hg. Tại phiên tòa anh Hg vắng mặt nhưng có lời khai không nhớ tài sản bị mất cụ thể thế nào, anh Hg xác định đã được bị cáo và gia đình bị cáo khắc phục, bồi thường, anh Hg không có yêu cầu gì thêm nên Tòa không xét.

- Bị cáo trộm cắp 02 mặt dây chuyền gắn tượng phật bằng đá và 02 máy tính bảng Ipad màu đen của ông Phạm Đ. Tại phiên tòa ông Đ vắng mặt nhưng có lời khai đã được bị cáo và gia đình bị cáo khắc phục, bồi thường, ông Đ không có yêu cầu gì thêm nên Tòa không xét.

[7] Về vật chứng thu giữ:

- 01 thanh sắt vuông màu trắng dài khoảng 60 cm- xét không giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 mặt hình tượng phật bằng đá màu xanh ngọc là vật bị cáo trộm cắp của ông Phạm Đ nên trả lại cho ông Phạm Đ.

- 01 miếng kim loại màu vàng, do Nguyễn Trần Hữu P giao nộp, anh P có yêu cầu nhận lại nên trả lại cho Nguyễn Trần Hữu P.

[8] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn D.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/10/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xét yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo với các bị hại.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt vuông màu trắng dài khoảng 60 cm.

+ Trả lại cho ông Phạm Đ 02 mặt hình tượng phật bằng đá màu xanh ngọc.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Trần Hữu P 01 miếng kim loại màu vàng.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục thi hành án dân sự Tp.N).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Huỳnh Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
THẨM

. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

TÒA

. Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;

. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

. Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;

. Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;

. Bị cáo; đương sự;

. Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Trọng Rục